

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 03 năm 2025



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

***Kính thưa***

**CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty Cổ phần LILAMA 7.*

*Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần LILAMA 7 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AASC*

Năm 2024 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về hoạt động của Công ty và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với các nội dung chủ yếu sau:

- 1 - Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2024.
- 2 - Kết quả giám sát tình hình tài chính niên độ kế toán năm 2024.
- 3 - Báo cáo, đánh giá việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024 và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 4 - Báo cáo thù lao của Ban kiểm soát.
- 5 - Kiến nghị, kết luận của Ban kiểm soát trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- 6 - Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát.

## I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2024.

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023	TH2024/2023 (%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	43.031.189.315	26.248.553.220	163,94
2. Giá vốn hàng bán	49.645.815.113	34.649.163.204	143,28
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(6.614.625.798)	(8.400.609.984)	78,73
4. Doanh thu hoạt động tài chính	114.332	610.476	18,72
5. Chi phí tài chính:	7.519.907.863	9.072.038.973	82,89
- Trong đó lãi vay phải trả:	7.519.907.863	9.072.038.973	82,89
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.608.955.480	3.791.539.324	95,18



CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023	TH2024/2023 (%)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	(17.743.374.809)	(21.263.577.805)	83,44
8. Thu nhập khác	4.260.235.527	921.392.595	462,36
9. Chi phí khác	6.916.042.244	730.665.259	946,54
10. Lợi nhuận khác	(2.655.806.717)	190.727.336	(1.392,5)
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(20.399.181.526)	(21.072.850.469)	96,8
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành			
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(20.399.181.526)	(21.072.850.469)	(96,8)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(4.080)	(4.215)	(96,8)

#### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2023
1	<b>Cơ cấu tài sản</b> - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	19,06 80,93	19,06 78,88
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b> - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn Chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn - Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	% % Lần	140,26 (40,26) (3,48)	115,94 (15,94) (7,27)
3	<b>Khả năng thanh toán</b> - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,17 0,57	0,18 0,68
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b> - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	% % %	(20,97) (47,40) 52,07	(17,90) (80,28) 112,26

#### \* Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm, doanh thu năm 2024 là 43.031 triệu đồng đạt 107,6% so với kế hoạch đề ra, đạt 163,4% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 lỗ (20.399 ) triệu đồng, năm 2023 lỗ (21.072) triệu đồng, do những khó khăn về tài chính và phát sinh lỗ của Công ty trong năm, dẫn đến tình hình về vốn lưu động gặp nhiều khó khăn, công nợ của những năm trước vẫn còn tồn tại lớn, dẫn đến mất khả năng thanh toán, hàng năm Công ty phải xử lý phân bổ khoản chi phí đang treo từ những năm trước vào chi phí SXKD trong kỳ, dẫn đến lỗ hàng năm và số lỗ lũy kế của Công ty tăng cao.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là (3,48) lần, vượt tỷ lệ an toàn theo quy định. Hệ số khả năng thanh toán nhanh và hệ số khả năng thanh toán hiện hành của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 lần lượt là 0,17 lần,



và 0,57 lần, các hệ số thanh toán của Công ty đều ở ngưỡng thấp, cho thấy công ty đang bị mất cân đối thanh khoản.

**\* Việc thực hiện Dự án đầu tư năm 2025:**

Hiện tại công ty không có công việc để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

**II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024**

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 280225.019/BCTC.TK2 ngày 19/02 /2025 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần LILAMA7 tại thời điểm 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

**1. Tình hình tài chính của Công ty thời điểm 31/12/2024:**

**Bảng cân đối kế toán:**

*Đơn vị tính: đồng*

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2024	Số liệu tại 31/12/2023	Tăng, giảm (2024-2023)
<b>I. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>78.728.241.502</b>	<b>92.844.257.333</b>	<b>(14.116.015.831)</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.654.285.591	147.751.071	2.506.534.520
2. Phải thu ngắn hạn	21.830.664.717	25.336.753.534	(3.506.088.817)
Trong đó: - Nợ phải thu khách hàng	14.079.137.036	17.530.665.886	(3.451.528.850)
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(2.269.322.463)	(2.269.924.573)	602.110
3. Hàng tồn kho	54.243.291.194	66.960.009.428	(12.716.718.234)
4. Tài sản ngắn hạn khác		399.743.300	(399.743.300)
<b>II. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>18.546.216.073</b>	<b>24.851.966.683</b>	<b>(6.305.750.610)</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	7.920.663.403	8.720.762.197	(800.098.794)
- Tài sản cố định hữu hình	2.264.485.568	3.064.584.362	(800.098.794)
+ Nguyên giá	78.542.213.849	85.595.321.860	(7.053.108.011)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(76.277.728.281)	(82.530.737.498)	6.253.009.217
- Tài sản cố định vô hình	5.656.177.835	5.656.177.835	0
+ Nguyên giá	5.906.177.835	5.906.177.835	0
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(250.000.000)	(250.000.000)	0
- Tài sản cố định thuê tài chính			
4. Tài sản dở dang dài hạn			
5. Đầu tư tài chính dài hạn			



NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2024	Số liệu tại 31/12/2023	Tăng, giảm (2024-2023)
6. Tài sản dài hạn khác	10.625.552.670	16.131.204.486	(5.505.651.816)
<b>III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>97.274.457.575</b>	<b>117.696.224.016</b>	<b>(20.421.766.441)</b>
<b>IV. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>136.444.025.334</b>	<b>136.466.610.249</b>	<b>(22.584.915)</b>
1. Nợ ngắn hạn	136.444.025.334	136.466.610.249	(22.584.915)
2. Nợ dài hạn			
<b>V. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>(39.169.567.759)</b>	<b>(18.770.386.233 )</b>	<b>(20.399.181.526)</b>
<b>1. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>(39.169.567.759)</b>	<b>(18.770.386.233 )</b>	<b>(20.399.181.526)</b>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	
- Thặng dư vốn cổ phần	5.243.508.000	5.243.508.000	
- Quỹ đầu tư phát triển	2.531.413.722	2.531.413.722	
- Vốn khác của chủ sở hữu	266.341.428	266.341.428	
- Lợi nhuận chưa phân phối	(97.210.830.909)	(76.811.649.383)	(20.399.181.526)
- LN chưa phân phối lũy kế các năm trước	(76.811.649.383)	(55.738.798.914)	(21.072.850.469)
<b>2. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>			
<b>VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>97.274.457.575</b>	<b>117.696.224.016</b>	<b>(20.421.766.441)</b>

\* Qua xem xét báo cáo tài chính và tình hình thực hiện năm 2024, Ban kiểm soát có nhận xét một số vấn đề sau:

- Trong năm 2024 Tổng tài sản giảm (20.422) triệu đồng so với đầu năm, trong đó: Nợ phải thu khách hàng của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 giảm (3.506) triệu đồng so với đầu năm, trong khi việc thu hồi vốn từ khách nợ cũ là không đáng kể, cho thấy việc thu hồi vốn tại những công trình mới thi công đã kịp thời và đạt được kết quả nhất định. Tuy nhiên, đối với các khoản nợ đọng kéo dài qua nhiều năm Công ty mới chỉ trích lập dự phòng một phần, Công ty cần thường xuyên chỉ đạo việc rà soát phân loại nợ, trích lập dự phòng nợ phải đòi, đúng đủ theo quy định.

- Hàng tồn kho của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 54.243 triệu đồng, trong đó chi phí SXKD dở dang là 52.483 triệu đồng đang ở mức cao, cho thấy trong những năm gần đây đa số các công trình Công ty thi công đều không hiệu quả. Vì vậy, Công ty cần rà soát, đánh giá khối lượng kiểm kê sát với thực tế; kiểm soát chi phí đúng niên độ và tương ứng với khối lượng hoàn thành của từng công trình.

- Nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 136.444 triệu đồng, chiếm 140,26% trên tổng nguồn vốn, trong đó hoàn toàn là nợ ngắn hạn, các khoản nợ phải trả ngắn hạn của Công ty đã vượt tài sản ngắn hạn là 57.715 triệu đồng, đồng thời lũy kế vượt quá vốn điều lệ 47,210 tỷ đồng, cơ cấu nguồn vốn của Công ty chủ yếu là nợ phải trả, một phần nguyên nhân do doanh thu thực hiện của Công ty trong những năm gần đây thấp, lợi nhuận giảm, chi phí tăng và nhiều khoản nợ phải thu khó đòi chưa thu hồi được, mất cân đối nguồn vốn, dẫn đến dòng tiền bị thâm hụt, áp lực thu xếp nguồn vốn trả nợ thanh toán, duy trì sản xuất kinh doanh của Công ty tăng cao. Ngoài ra Công ty còn có các khoản nợ ngắn hạn khác như: Phải trả người lao động 1,96 tỷ đồng, nợ ngân sách



nhà nước 594,5 triệu đồng và các khoản phải trả khác 23 tỷ đồng, trong đó nợ BHXH là 4,837 tỷ đồng, bao gồm nợ gốc 667 triệu đồng và lãi chậm nộp 4,170 tỷ đồng.

### **III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.**

#### **1. Giám sát đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc**

##### **a) Đối với Hội đồng quản trị**

- Trong năm 2024 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình trong công tác quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh, để hạn chế rủi ro nhằm để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Chỉ đạo Công ty thực hiện, lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

- Chỉ đạo công bố thông tin theo Luật Chứng khoán kịp thời và đầy đủ, công bố đăng tải báo cáo tài chính và các nội dung liên quan đến tình hình tài chính doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

##### **b) Đối với Ban Tổng giám đốc**

- Tích cực thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty. Doanh thu vượt chỉ tiêu tuy nhiên lợi nhuận sau thuế năm 2024 lỗ 20.399 triệu đồng, không hoàn thành kế hoạch được giao.

- Chỉ đạo các phòng ban chức năng thực hiện công tác tổ chức thi công ở các công trình, chỉ đạo thực hiện điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của Công ty theo đúng quy định.

- Theo Điều lệ của Công ty cổ phần Lilama7 ngày 22 tháng 4 năm 2024. Tại Điều số 27 Quy định quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị tại khoản 2, mục h. Về việc thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác có giá trị từ 35% Tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp. Tại thời điểm ngày 07 tháng 03 năm 2023, Công ty cổ phần Lilama7 đã ký hợp đồng kinh tế số 070323/Lilama-Li.7, giữa Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP và Công ty cổ phần Lilama7 ký, với giá trị hợp đồng là (51.709.260.500) đồng trước thuế VAT vượt quá 35% trên tổng tài sản của Công ty mà chưa được thông qua Hội Đồng quản trị Lilama7 chấp thuận. Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm ký kết hợp đồng trên là (125.061.132.795) đồng.

Ban kiểm soát nhất trí với các đánh giá của Hội đồng quản trị trong báo cáo công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2024.

17/03/2024



## 2. Báo cáo hoạt động đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông trong năm 2024.

- Năm 2024, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát Công ty đã tham gia trong một số phiên họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban tháng của Công ty, đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

- Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 2 cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát vào cuối mỗi quý để tổng kết hoạt động các quý của Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban kiểm soát trong công tác kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các tài liệu về tình hình hoạt động, tài chính của Công ty.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã phối hợp và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động hiệu quả.

- Các thông tin cơ bản về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty đều được đăng tải công khai trên website của Công ty.

- Trong năm 2024 Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Lãnh đạo Tổng công ty.

## IV. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.

Mức thù lao dành cho Ban kiểm soát trong năm 2024 như sau:

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng Đồng/người/năm;	Tiền lương, tiền thưởng Bình quân Đồng/người/tháng
1	Phạm Văn Tạo	Trưởng BKS	117.597.686	9.799.807
2	Trần Thị Ngọc Quỳnh	TV. BKS	28.792.000	2.399.333
3	Trần Anh Dũng	TV. BKS	28.792.000	2.399.333

## V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Hiện tại Công ty chưa có việc làm dẫn đến tình trạng người lao động thất nghiệp vì vậy Công ty cần phải tìm kiếm việc làm để đảm bảo nhu cầu cuộc sống cho người lao động, đồng thời theo dõi chặt chẽ tình hình huy động vốn sao cho việc sử dụng vốn đúng mục đích và hiệu quả, tập trung đôn đốc thu hồi nợ, cân đối dòng tiền để trả nợ vay, trả lương cho người lao động, tổ chức công đoàn, nộp thuế và thanh toán bảo hiểm..., tránh gia tăng các khoản chi phí bị phạt, lãi chậm nộp, ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty cũng như đảm bảo các quyền lợi cho người lao động.



- Chú trọng xây dựng các giải pháp để tăng cường công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành, lập phiếu giá, hoàn thiện các thủ tục đủ điều kiện kết chuyển doanh thu, đơn đốc thanh toán, bám sát chủ đầu tư để đảm bảo việc thu hồi vốn theo đúng tiến độ hợp đồng, tránh để tình trạng bị chiếm dụng vốn, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

- Trong công tác thương thảo hợp đồng cần rút ngắn thời gian nghiệm thu, thanh toán, lựa chọn mốc thanh toán hợp lý và thuận lợi cho việc thanh toán.

- Kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật mới về Chính sách thuế, tài chính, đầu tư và các văn bản có liên quan đến việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán để hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng qui định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm soát, kiện toàn bộ máy quản lý phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc, tiết kiệm giảm chi phí quản lý và các chi phí trong sản xuất nhằm tăng hiệu quả sản xuất cho công ty.

- Đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc cần đánh giá, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng tay nghề công nhân kỹ thuật cao để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh trong thời gian tới.

- Kịp thời giải quyết các khoản hợp đồng, tranh chấp và có phương án nhằm để đảm bảo nhu cầu lợi ích của Công ty.

- Qua tình hình thực tế thực hiện giám sát quá trình hoạt động của công ty, thì hợp đồng kinh tế số 070323/Lilama-Li.7, giữa Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP và Công ty cổ phần Lilama7 ký, chưa được thông qua Hội đồng quản trị Lilama7 chấp thuận, theo Điều 39 tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5, “Về quyền hạn của Ban kiểm soát”. Ban kiểm soát Lilama7 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về nội dung nêu trên; kiến nghị HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động của doanh nghiệp tuân thủ điều lệ Công ty, các quy chế quy định nội bộ và luật doanh nghiệp.

## **VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cụ thể như sau:

- Quý I/2025: Kiểm tra giám sát việc xây dựng ban hành các quy chế, quy định nội bộ của Công ty; Việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty. Thực hiện công tác báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Quý II/2025: Kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ của Công ty năm 2025, xem xét Báo cáo tài chính quý I năm 2025.

- Quý III/2025: Kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty, giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc về thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và các Nghị quyết được HĐQT ban hành; giám sát việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch SXKD, tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước về thuế, bảo hiểm cho người lao động, thu nhập của cán bộ nhân

1.C.P. \* 2025

viên Công ty; kiểm tra, xem xét báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2025.

Quý IV/2025 và kết thúc năm tài chính năm 2025: Xem xét báo cáo tài chính quý 3 năm 2025; Tổng hợp kết quả giám sát, đánh giá tất cả các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát; thực hiện việc lập Báo cáo hoạt động của kiểm soát viên năm 2025.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ do Đại Hội đồng cổ đông giao. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo tình hình và kết quả hoạt động năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cuối cùng, thay mặt Ban kiểm soát, kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công rực rỡ.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Tổng giám đốc Công ty;
- Các thành viên BKS
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



**Phạm Văn Tạo**